

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý 24/2024/TLST-KDTM ngày 14 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N (A); địa chỉ: Số 02 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng giám đốc; đại diện theo uỷ quyền: Bà Phan Thị Hồng N – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A chi nhánh T Quảng Bình; người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Trần Quang H – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng A chi nhánh T Quảng Bình; địa chỉ: Số 39 H, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn*: Ông Phạm Bá T, sinh năm: 1952 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1946; cùng có địa chỉ: Ngõ 389 đường P, nhóm 5, tổ dân phố 6, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về tiền gốc và tiền lãi*: Tính đến hết ngày 22/7/2024, ông Phạm Bá T và bà Nguyễn Thị Q xác nhận còn nợ Ngân hàng N (A) tổng số tiền là: 2.977.462.153 đồng; trong đó: Nợ gốc: 2.830.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 144.535.342 đồng; Lãi chậm trả: 2.926.811 đồng.

2.2. *Các bên đương sự thống nhất phương án và thời gian trả nợ như sau:*

Hai bên thoả thuận thống nhất chia ra 04 kỳ trả nợ như sau:

- Kỳ trả nợ đầu tiên từ ngày 22/7/2024 đến hết ngày 22/9/2024, ông Phạm Bá T và bà Nguyễn Thị Q phải trả nợ cho Ngân hàng A số tiền 50.000.000 đồng;

- Kỳ trả nợ thứ hai từ ngày 23/9/2024 đến hết ngày 30/11/2024, ông Phạm Bá T và bà Nguyễn Thị Q phải trả nợ cho Ngân hàng A số tiền 1.200.000.000 đồng.

- Kỳ trả nợ thứ ba từ ngày 01/12/2024 đến hết ngày 31/01/2025 ông Phạm Bá T và bà Nguyễn Thị Q phải trả nợ cho Ngân hàng A số tiền 600.000.000 đồng. Ngân hàng sẽ thu gốc và lãi đến ngày trả nợ.

- Kỳ trả nợ thứ tư từ ngày 01/02/2025 đến hết ngày 31/3/2025 ông Phạm Bá T và bà Nguyễn Thị Q phải trả hết số tiền nợ gốc và lãi, lãi phát sinh còn lại tại Ngân hàng A.

Kể từ ngày 23/7/2024 ông Phạm Bá T và bà Nguyễn Thị Q tiếp tục trả lãi phát sinh trên tổng số tiền còn phải trả theo Hợp đồng tín dụng số 3809LAV202000286 ngày 14/05/2020, Hợp đồng tín dụng số 3809LAV202000472 ngày 24/07/2020, Hợp đồng tín dụng số 3809LAV202400052 ngày 26/01/2024 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi, lãi phát sinh cho Ngân hàng A mà các bên đã ký kết.

2.3. Xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp ông Phạm Bá T và bà Nguyễn Thị Q vi phạm một trong những lộ trình trả nợ như đã cam kết thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tổ chức thi hành án xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay là:

+/ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại: Thửa đất số 138, tờ bản đồ số 93, diện tích: 156,1m², địa chỉ: TDP 6, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 426757, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS13779 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 19/3/2021 mang tên ông Phạm Bá T và bà Nguyễn Thị Q.

+/ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại: Thửa đất số 160, tờ bản đồ số 93, diện tích: 194,4m², địa chỉ: TDP 6, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 693902, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS14542 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 05/8/2021 mang tên ông Phạm Bá T và bà Nguyễn Thị Q.

+/ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại: Thửa đất số 139, tờ bản đồ số 93, diện tích: 263,2m², địa chỉ: TDP 6, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 426758, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

CS13780 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 19/3/2021 mang tên ông Phạm Bá T và bà Nguyễn Thị Q.

+/- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại: Thửa đất số 92, tờ bản đồ số 93, diện tích: 450,2m², địa chỉ: TDP 6, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 195232, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS11897 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 28/4/2020 mang tên ông Phạm Bá T và bà Nguyễn Thị Q.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho A thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý buộc ông Phạm Bá T và bà Nguyễn Thị Q tiếp tục trả hết số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng A.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Áp dụng điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ông Phạm Bá T và bà Nguyễn Thị Q được miễn nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 22.887.310 đồng đối với phần ông T và bà Q được miễn (Ông T đã có đơn xin miễn nộp tiền án phí) và phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch 22.887.310 đồng mà ông T và bà Q nhận nộp cho Ngân hàng A (Hai mươi hai triệu, tám trăm tám mươi bảy nghìn, ba trăm mười đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Ngân hàng N (A) không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 45.344.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu, ba trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: BLTU/23 số: 0001245 ngày 13/6/2024.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN**(đã ký)****Nguyễn Thị Mỹ Lệ**